

Số: *722*/STNMT-QLĐĐ

Điện Biên, ngày *25* tháng 7 năm 2019

V/v tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Văn bản số 1878/UBND - KTN ngày 27 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc báo cáo tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 632/STNMT-QLĐĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc thực hiện các công trình dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh; theo đó đã đôn đốc các sở, ngành các đơn vị chủ đầu tư và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện dự các công trình dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; đồng thời tổng hợp báo cáo tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Báo cáo của các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể như sau:

Sở Giao thông vận tải (Văn bản số 1582/SGTVT-KHTC ngày 12/7/2019); Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Văn bản số 1266/BCH-HC ngày 15/7/2019); Công an tỉnh (Văn bản số 1107/CAT-PC05 ngày 05/7/2019); Sở Tư pháp (Văn bản số 750/STP-VP ngày 16/7/2019); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 1406/SNN-LN ngày 15/7/2019); Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (Văn bản số 1395/SVHTTDL-KHTC ngày 28/6/2019); Ban thực hiện dự án du lịch tỉnh Điện Biên (Văn bản số 457/BTHDADL-BPĐP ngày 28/6/2019); Sở Thông tin và Truyền thông (Văn bản số 848/STTTT-KHTC ngày 16/7/2019); Sở Y tế (Văn bản số 972/KHTC-SYT ngày 15/7/2019); Sở Công thương (Văn bản số 1013/SCT-KHTC ngày 19/7/2019) Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số/1515/SGDĐT-KHTC ngày 18/7/2019) và UBND các huyện, thị xã, thành phố (huyện Mường Nhé Báo cáo số 278/BC-UBND ngày 17/7/2019; UBND thành phố Điện Biên Phủ Báo cáo số 964/UBND-TNMT ngày 22/7/2019; UBND thị xã Mường Lay Báo cáo số 1340/UBND-TNMT ngày 18/7/2019; UBND huyện Nậm Pồ Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 17/7/2019; UBND huyện Điện Biên Báo cáo số 1283/BC-UBND ngày 15/7/2019; UBND huyện Tủa Chùa Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 12/7/2019); UBND các huyện chưa gửi báo cáo (UBND huyện Điện Biên Đông, UBND huyện Mường Ảng, UBND huyện Tuần Giáo, UBND huyện Mường Chà).

Trên cơ sở báo cáo của Sở, ngành, các đơn vị chủ đầu tư và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo tình hình chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Có dự thảo Báo cáo kèm theo)

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục QLDD;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đăng Nam

Số:/BC-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Văn bản số 2916/BTNMT - TCQLĐĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Điện Biên tổng hợp báo cáo Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Điện Biên với các nội dung cụ thể như sau:

I- Tình hình chung

1. Tổng diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Nghị quyết của Chính phủ đã được phê duyệt, bao gồm:

a) Giai đoạn 2011-2015 đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh là 739,0 ha (trong đó 603,0 ha đất trồng lúa; 136,0 ha đất rừng phòng hộ (theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 7 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Điện Biên)

b) Giai đoạn 2016-2020 đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh là 1.182,0 ha (trong đó 829,0 ha đất trồng lúa, 353,0 ha đất rừng phòng hộ (theo Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Điện Biên).

2. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích phi nông nghiệp.

a) Giai đoạn 2011-2015 là 49 dự án với tổng diện tích **119,19ha**; trong đó đất trồng lúa 98,9ha, đất rừng phòng hộ 20,29 ha, cụ thể gồm:

- 48 dự án với đất trồng lúa 50,405ha, đất rừng phòng hộ 20,29 ha tại Văn bản số 689/TTg-KTN ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- 01 dự án với diện tích đất trồng lúa 44,5ha tại Văn bản số 600/TTg-KTN ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục

đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án thủy điện Trung Thu trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Số lượng dự án, diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyên mục đích (theo từng năm 2016, 2017, 2018) là: từ năm 2016 đến nay UBND tỉnh Điện Biên chưa trình Thủ tướng chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013.

3. Diện tích đất trồng lúa đất rừng phòng hộ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên chấp thuận thông qua; trong đó:

- Dự án công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận thông qua các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang các mục đích khác đến 31 tháng 12 năm 2015 là **158** dự án, tổng diện tích là **178,85** ha (trong đó đất trồng lúa là 110,64ha; đất rừng phòng hộ là 68,21ha)

- Dự án công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyên mục đích (theo từng năm 2016, 2017, 2018);

- Số dự án đã được Hội đồng nhân dân chấp thuận chuyên mục đích năm 2016 là **70** dự án với diện tích **115,0** ha trong đó đất trồng lúa 55,61ha, đất rừng phòng hộ 59,39ha; Năm 2017 là **55** dự án với tổng diện tích **164,56ha** trong đó đất trồng lúa 90,20ha, đất rừng phòng hộ 74,36ha; Năm 2018 là **52** dự án với tổng diện tích **92,9ha** trong đó đất trồng lúa 50,9ha, đất rừng phòng hộ 42,0ha.

(Chi tiết có Phụ biểu số 1 kèm theo)

4. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép theo quy định tại Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai, gồm các dự án trên địa bàn được Quốc hội quyết định đầu tư; dự án trên địa bàn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư là: Trên địa bàn tỉnh Điện Biên không có dự án.

5. Diện tích còn lại được phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Nghị quyết của Chính phủ đã được phê duyệt là **71** dự án với diện tích **1.025,75** ha.

II. Kết quả việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ để thực hiện các công trình dự án trên địa bàn đã được chấp thuận.

1. Kết quả thực hiện các công trình dự án do Thủ tướng Chính Phủ chấp thuận giai đoạn 2011-2015.

- Tổng số dự án đã thực hiện 49 dự với diện tích **119,19ha** trong đó đất lúa 98,9 ha, đất rừng phòng hộ 20,28ha.

- Dự án chưa thực hiện chuyển mục đích đề nghị chuyển sang giai đoạn 2016-2020 và việc phê duyệt điều chỉnh là: 0 dự án

- Dự án đã có quyết định thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng là 49 dự án với diện tích 119,19ha.

2. Kết quả thực hiện các công trình dự án đã được Thủ tướng Chính Phủ chấp thuận giai đoạn 2016, 2017, 2018: từ năm 2016 đến nay UBND tỉnh Điện Biên không có dự án trình Thủ tướng chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất

trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013.

3. Kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các công trình dự án trên địa bàn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên chấp thuận, thông qua.

- Kết quả thực hiện các công trình dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong các năm 2016, 2017, 2018;

Trong đó:

Năm 2016

- Tổng diện tích xin chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ là 70 dự án với diện tích 114,99ha: Trong đó đất trồng lúa 55,61ha, đất rừng phòng hộ 59,39ha.

- Diện tích chưa thực hiện chuyển mục đích đề nghị điều chuyển sang năm tiếp theo là 85,73ha.

- Diện tích đã có quyết định thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng là 29,26ha.

- Tổng diện tích đã có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án là 29,26ha.

Năm 2017

- Tổng diện tích xin chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ là 55 dự án với diện tích 164,56ha: Trong đó đất trồng lúa 90,2ha, đất rừng phòng hộ 74,36ha.

- Diện tích chưa thực hiện chuyển mục đích đề nghị điều chuyển sang năm tiếp theo là 149,386ha.

- Diện tích đã có quyết định thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng là 15,17ha.

- Tổng diện tích đã có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án là 15,17ha.

Năm 2018

- Tổng diện tích xin chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ là 52 dự án với diện tích 92,90ha: Trong đó đất trồng lúa 50,9ha, đất rừng phòng hộ 42,0ha.

- Diện tích chưa thực hiện chuyển mục đích đề nghị điều chuyển sang năm tiếp theo là 86,4ha.

- Diện tích đã có quyết định thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng là 6,5ha.

- Tổng diện tích đã có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án là 6,5ha.

(Chi tiết có phụ biểu 02 kèm theo)

4. Tổng hợp theo năm các dự án đã quá 03 năm chưa thực hiện và kết quả điều chỉnh, hủy bỏ

UBND tỉnh Điện Biên đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh các dự án, công trình quá 3 năm không thực hiện để hủy bỏ theo quy định tại khoản 3, Điều 49, Luật Đất đai năm 2013; theo đó Hội đồng nhân dân tỉnh đã hủy bỏ 274 dự án cần thu hồi đất; trong đó 60 dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ với diện tích 54,05ha (26,40ha đất trồng lúa, 27,65ha đất rừng phòng hộ), tại Nghị Quyết số 81/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2018. Hủy bỏ danh mục các dự án cần thu hồi đất đã được HĐND tỉnh thông qua trên địa bàn tỉnh Điện Biên (hủy bỏ 107 dự án); Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2019. Hủy bỏ danh mục các dự án cần thu hồi đất đã được HĐND tỉnh thông qua trên địa bàn tỉnh Điện Biên (hủy bỏ 167 dự án).

Trên đây là Báo cáo Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Quản lý đất đai;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KTN.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CHẤP THUẬN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /7/2019 của UBND tỉnh Điện Biên)

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào			Kết quả thực hiện						Diện tích chưa chuyển mục đích (ha)	Ghi ch	
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Quyết định thu hồi đất (ha)	Quyết định chuyển mục đích, giao đất, cho thuê đất (ha)	Thông qua đấu giá QSDĐ (ha)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào				
											Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)			Đất rừng đặc dụng (ha)
I	Thủ tướng Chính phủ cho phép	Trên địa bàn toàn tỉnh													
1	Giai đoạn 2011-2015		119,19	98,91	20,28	74,692	74,692		74,69	54,41	20,28				
II	HĐND tỉnh chấp thuận	Trên địa bàn toàn tỉnh	551,77	307,34	243,96	147,42	147,42		147,42	71,24	76,18		404,350		
1	Nghị quyết 347/NQ-HĐND ngày 28/11/2014		141,73	94,78	46,95	72,80	72,80		72,80	33,81	38,99		68,930		
3	Văn bản số 117/HĐND-KTNS ngày 10/11/2015		12,75	12,75		5,19	5,19		5,19	5,19			7,560		
4	Văn bản số 158/HĐND-KTNS ngày 7/9/2015		6,47	0,69	5,31	0,13	0,13		0,13	0,13			6,340		
5	Văn bản số 226/HĐND-KTNS ngày 10/11/2015		18,37	2,42	15,95	18,37	18,37		18,37	2,42	15,95				
6	Nghị quyết số 395/NQ-HĐ ngày 12/11/2015		33,65	21,57	12,09	0,27	0,27		0,27	0,27			33,383		
7	Nghị quyết số 17/NQ-HĐ ngày 4/8/2015		81,34	34,04	47,30	28,99	28,99		28,99	11,05	17,94		52,350		
8	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2016		92,87	40,12	52,75	4,79	4,79		4,79	4,79			88,078		

Số TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào			Kết quả thực hiện							Diện tích chưa chuyển mục đích (ha)	Ghi c
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Quyết định thu hồi đất (ha)	Quyết định chuyển mục đích, giao đất, cho thuê đất (ha)	Thông qua đấu giá QSDĐ (ha)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào				
											Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)		
9	Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13/7/2017		71,69	50,08	21,61		10,38	10,38		10,38	7,08	3,30		61,308	
10	Nghị quyết số 81/NQ-HĐ ngày 9/12/2017		78,08	36,07	42,00		2,40	2,40		2,40	2,40			75,676	
11	Nghị quyết số 88/NQ-HĐ ngày 20/7/2018		14,83	14,83			4,10	4,10		4,10	4,10			10,725	